

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 25/12/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà La Thị Thành – Ông Hoàng Thanh Sơn

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Viết Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 25/12/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS, ngày 03/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 12/12/2019 đối với bị cáo:

Tòng Văn M - Sinh năm 1961; Tại: Than Uyên, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn Đ và bà: Lò Thị Đ1 (Đều đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị Ph – Sinh năm: 1974 và 03 con: con lớn nhất sinh năm 1992; con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/12/2001, Tòng Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Lào Cai (nay là tỉnh Lai Châu) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 03/HSST. Hiện bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách và các quyết định khác và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2019, tạm giam từ ngày 15/9/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (Có mặt).

- *Người làm chứng gồm:*

1/ Lìm Văn T – Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Bản C, xã M, Than Uyên, Lai Châu (vắng mặt)

2/ Hoàng Văn Gi - Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Bản Ch, xã M, Than Uyên, Lai Châu (vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo là ông Phan Văn Nhật – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của TT trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 06/9/2019 tại Bản Lướt, xã Mường Kim huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Công an huyện Than Uyên lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Lìm Văn T – SN: 1982; Địa chỉ: Bản C, xã M, Than Uyên, Lai Châu và Hoàng Văn Gi – SN: 1996; Địa chỉ: Bản Ch, xã M, Than Uyên, Lai Châu, vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine (*được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng*) có khối lượng 0,03 gam. Tại Cơ quan điều tra T và Gi khai nguồn gốc gói Heroine là do mua của Tòng Văn M (SN: 1961, trú tại: Bản L, xã M, huyện Than Uyên) mục đích để cùng nhau sử dụng. Căn cứ lời khai của T và Gi, Cơ quan điều tra đã T hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp đối với Tòng Văn M thu giữ của Tòng Văn M 10 gói Heroine (từng gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng) có tổng khối lượng 0,40 gam Heroine, ngoài ra tạm giữ số tiền 200.000 đồng do bà Lò Thị Ph (vợ M) giao nộp.

Quá trình điều tra Tòng Văn M khai nhận: M là người thường xuyên sử dụng chất ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 04/9/2019, M đi từ nhà ở bản Lun, xã Tà Mung lên Bản T, xã M mục đích tìm mua Heroine để sử dụng và bán kiếm lời lấy tiền tiếp tục mua ma túy. Tại bản Tu San, M mua của một người phụ nữ dân tộc Mông tên “Chang” (không rõ lai lịch) 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh nilon màu trắng) với giá 370.000 đồng. Mua được Heroine, M mang về nhà chia thành 10 gói nhỏ (từng gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng), cất giấu trong túi áo khoác trong buồng ngủ không cho ai biết. Trong các ngày 04, 05/9/2019, M lấy 02 gói Heroine ra sử dụng hết. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/9/2019, M đang ở nhà thì có Đoàn Văn Mạnh (SN: 1983, trú tại: bản Nà Khiết, xã Mường Cang là người M quen từ trước) đi cùng Lìm Văn T đến hỏi mua Heroine của M để sử dụng. Mạnh đưa cho M số tiền 300.000 đồng (là tiền do Mạnh, T và Hoàng Văn Gi góp mỗi người 100.000 đồng nhưng M không biết, Gi không đi cùng T và Mạnh). M đồng ý, nhận tiền rồi đi vào buồng ngủ lấy 03 gói Heroine bán cho Mạnh. Sau khi bán Heroine, M yêu cầu Mạnh và T sử dụng hết Heroine tại nhà M rồi mới được về. Mạnh và T lấy 02 gói Heroine ra gần bàn uống nước trong nhà M sử dụng hết, còn 01 gói Heroine Mạnh mang về đưa cho Gi (Giót cũng đã sử dụng hết). Sáng ngày 06/9/2019, M mang theo số tiền 400.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng là tiền bán Heroine cho Mạnh, 100.000 đồng là tiền của M) đi lên Bản T, xã M tiếp tục hỏi mua được 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng của người phụ nữ đã bán Heroine ngày 04/9/2019 cho M. Mua được

Heroine, M mang về chia thành 08 gói (từng gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng), M sử dụng hết 01 gói còn 07 gói M cất giấu trong túi áo khoác trong buồng ngủ không cho ai biết. Khoảng 09 giờ ngày 06/9/2019, M đang ở nhà thì có Lìm Văn T đi cùng Hoàng Văn Gi đến hỏi mua Heroine để sử dụng. T đưa cho M số tiền 200.000 đồng (là tiền do T và Gi góp mỗi người 100.000 đồng nhưng M không biết). M nhận tiền rồi vào buồng ngủ lấy 02 gói Heroine trong túi áo khoác bán cho T và yêu cầu T, Gi sử dụng Heroine tại nơi ở của M mới được về. T lấy gói Heroine của T cùng Gi sử dụng hết trong nhà M. Gói Heroine còn lại Gi mang về để cùng T sử dụng sau. Khi Lìm Văn T và Hoàng Văn Gi về đến bản Lướt, xã Mường Kim thì bị Công an huyện Than Uyên lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép 0,03 gam Heroine. Ngay sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra T hành giữ người, khám xét khẩn cấp nơi ở của Tòng Văn M, thu giữ trong áo khoác của M 10 gói Heroine đều được gói bằng giấy bạc màu vàng có tổng khối lượng 0,40 gam, mục đích để M bán kiếm lời.

Đối với số tiền 200.000 đồng bán Heroine cho Lìm Văn T, Tòng Văn M đưa cho vợ là Lò Thị Ph nhưng không nói cho bà Ph biết là tiền do phạm tội mà có, bà Ph đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Đối với địa điểm Tòng Văn M chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định đây là nơi ở hợp pháp của Tòng Văn M thuộc thửa đất số 700, tờ bản đồ số 2, diện tích 256,5m², địa chỉ tại bản Lun, xã Tà Mung, huyện Than Uyên đã được UBND huyện Than Uyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 14/01/2011.

Ngày 06/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã T hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Lìm Văn T, Hoàng Văn Gi và số chất bột màu trắng thu giữ của Tòng Văn M.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 07/9/2019 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lìm Văn T, Hoàng Văn Gi có khối lượng 0,03 gam; Số chất bột khô, màu trắng thu giữ của Tòng Văn M có tổng khối lượng 0,40 gam.*

Tại bản kết luận giám định số: 412 ngày 11/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“01 mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lìm Văn T, Hoàng Văn Gi gửi giám định là ma túy; loại Heroine; 10 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Tòng Văn M gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine”. (không hoàn lại đối tượng giám định)*

Đối với số tiền 200.000 đồng do bà Lò Thị Ph giao nộp. Tại bản Kết luận giám định số 411 ngày 09/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 200.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án: 0,20 gam Heroine thu giữ của Tòng Văn M; số tiền 200.000 đồng tạm giữ của chị Lò Thị Ph; 11 mảnh giấy bạc màu vàng; 04 vỏ bì niêm phong ban đầu, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Tòng Văn M về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn M phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn M từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Tòng Văn M từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ vào Điều 55 – Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Tòng Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 14 (mười bốn) năm đến 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (06/9/2019).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và Khoản 3 Điều 256 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo, xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 điều 51–

Bộ luật Hình sự ; áp dụng Điều 54 – Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bởi lẽ người bào chữa cho rằng: Bị cáo là dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức còn nhiều hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra đã có những hành vi lời khai thể hiện sự tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc làm sáng tỏ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên có ý kiến tranh luận như sau: Về cơ bản đề nghị mà người bào chữa đưa ra là thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đối với việc đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51; áp dụng Điều 54 – Bộ luật hình sự là không có cơ sở bởi vì quá trình điều tra từ lời khai của những người làm chứng và sau đó bị cáo đã được đối chất đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình chứ không phải do bị cáo M tự khai nhận các lần bán trái phép ma túy cho những người làm chứng.

Người bào chữa vẫn đề nghị áp dụng các tình tiết nêu trên cho bị cáo và việc áp dụng hay không do Hội đồng xét xử quyết định.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, kết luận giám định, các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử (HĐXX) đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 04, 06/9/2019, tại Bản T, xã M, huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu, Tòng Văn M đã mua trái phép 02 gói Heroine với giá 770.000đồng, mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine, Tòng Văn M chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu không cho ai biết và đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép 05 gói Heroine cho Đoàn Văn Mạnh, Lìm Văn T, lấy tổng số tiền 500.000 đồng, cụ thể ngày 05/9/2019, Tòng Văn M bán trái phép 03 gói Heroine cho Đoàn Văn Mạnh lấy số tiền 300.000 đồng; đến sáng ngày 06/9/2019, Tòng Văn M tiếp tục bán cho Lìm Văn T 02 gói Heroine lấy số tiền 200.00 đồng. Sau khi bán Heroine, tại nơi ở thuộc sở hữu hợp pháp của mình, Tòng Văn M đã 02 lần chứa chấp đối với 02 người Mạnh, T và Hoàng Văn Gi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tòng Văn M đã cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung được quy định tại điểm b, d khoản 2 điều 256 của Bộ luật Hình sự 2015 là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*”. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn M lần lượt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức được các tác hại của ma túy, nhưng vì những lợi ích vật chất mang lại của ma túy là rất lớn nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Đối với đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy rằng: việc đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54 – Bộ luật Hình sự là chưa có căn cứ bởi lẽ: Vụ án này là vụ án truy xét, từ lời khai của những người làm chứng thì các cơ quan chức năng đã T hành các thủ tục tố tụng trong hạn luật định và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tòng Văn M cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, việc khai nhận tại cơ quan điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn tự nguyện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn

hiều hạn chế. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo thì thấy rằng: Năm 2001, bị cáo Tòng Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Lào Cai (nay là tỉnh Lai Châu) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và hiện đã được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện, sửa chữa bản thân, phát triển kinh tế, tuyên truyền các quy định của pháp luật về những quy định mà bị cáo đã được giáo dục từ hình phạt của bản án năm 2001. Với mục đích hưởng lợi ích từ việc bán ma túy, đồng thời có ma túy sử dụng cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo cải tạo, lao động sớm trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh tội phạm và tệ nạn ma túy hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập chính từ trồng trọt. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256- Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong bên trong chứa đựng 0,20 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 phong bì công văn Công an đựng 11 mảnh giấy bạc màu vàng, 04 vỏ bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy;

Số tiền 200.000 đồng do chị Lò Thị Ph giao nộp quá trình điều tra xác định đây là số tiền bị cáo Tòng Văn M bán trái phép Heroine mà có nhưng khi đưa cho chị Ph bị cáo không nói cho chị Ph đó là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên HĐXX cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Tòng Văn M khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Lìm Văn T, Hoàng Văn Gi đã có hành vi sử dụng, tàng trữ 0,03 gam Heroine. Quá trình điều tra xác định: T và Gi chưa có tiền án, tiền Xét

thấy hành vi đó chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử phạt vi hành chính là đúng quy định.

Đối với Đoàn Văn Mạnh, quá trình điều tra xác định không có mặt tại địa Ph, khi nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Lò Thị Ph, quá trình điều tra xác định chị Ph không biết việc Tòng Văn M mua bán, chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tòng Văn M là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 900/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/6/2017, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Tòng Văn M** phạm các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn M 07 (bảy) năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm tù về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ Điều 55 – Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Tòng Văn M phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong chứa đựng 0,20 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 phong bì công văn Công an đựng 11 mảnh giấy bạc màu vàng, 04 vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2019)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn M.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên;
- Người bào chữa;
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Thị Thành

Hoàng Thanh Sơn

Lương Thị Mỹ Hằng

